

Bộ Giáo Dục và Đào tạo Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	--

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
---	--------------------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Hệ thống thông tin.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Thân Quang Khoát
2. Ngày tháng năm sinh: 24/10/1982. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 1002, nhà B1, Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0915418800;
- Địa chỉ E-mail: khoattq@soict.hust.edu.vn
7. Quá trình công tác:
- Từ năm 11/2004 đến năm 09/2009: Giảng viên, Đại học Thái Nguyên, (Thai Nguyen University) Quyết Thắng, Thành phố Thái Nguyên.
- Từ năm 10/2009 đến năm 09/2013: Nghiên cứu sinh, Viện Khoa học và Công nghệ tiên tiến Nhật Bản, (Japan Advanced Institute of Science and Technology) 1-1 Asahidai, Nomi, Ishikawa 923-1292, Japan.
- Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng thí nghiệm; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng thí nghiệm.
- Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông; Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội; Bộ Bộ Giáo Dục và Đào tạo.
- Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại cơ quan: 02438692463.
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.
8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm
- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):
-
9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 2004, ngành Toán-Tin ứng dụng, chuyên ngành: Toán-Tin ứng dụng
- Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội/Số 334, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 01 năm 2010, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin
- Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội/Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 09 năm 2013, ngành Knowledge Science, chuyên ngành: Khoa học tri thức
- Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Khoa học và Công nghệ tiên tiến Nhật Bản/1-1 Asahidai, Nomi, Ishikawa 923-1292, Japan
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng I: Điện, Điện tử, Công nghệ Thông tin, Toán học).
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Machine Learning (Học Máy)
- Representation Learning (Học biểu diễn)
- Continual Learning (Học liên tục)
- Generative Model (Mô hình sinh)
- Recommender System (Hệ gợi ý)
- Big Data (Dữ liệu lớn)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 4 bài báo KH trong nước, 25 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó có 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Eliminating overfitting of probabilistic topic models on short and noisy text: The role of Dropout	Cuong Ha, Van-Dang Tran, Linh Ngo Van, Khoat Than	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.982)	International Journal of Approximate Reasoning	112		85-104	2019
2	Collaborative Topic Model for Poisson distributed ratings	Hoa Le Minh, Son Ta Cong, Quyen Pham The, Linh Ngo Van, Khoat Than	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.982)	International Journal of Approximate Reasoning	95		62-76	2018

3	An Effective and Interpretable Method for Document Classification	Ngo Van Linh, Nguyen Kim Anh, Khoat Than, Chien Nguyen Dang	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.397)	Knowledge and Information Systems	50	3	763-793	2017
4	An effective framework for supervised dimension reduction	Khoat Than, Tu Bao Ho, and Duy Khuong Nguyen	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.072)	Neurocomputing	139		397-407	2014
5	Fully sparse topic models	Khoat Than and Tu Bao Ho	Scopus (KHTN-CN)	Machine Learning and Knowledge Discovery in Databases. ECML PKDD 2012. Lecture Notes in Computer Science, Springer	7523		490-505	2012

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

– Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở 2016, cấp Cơ sở.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Trong thời gian công tác tại Trường ĐHBK Hà Nội, tôi luôn thực hiện đúng các nhiệm vụ chung của nhà giáo:

- Giảng dạy: Đảm bảo khối lượng và chất lượng giảng dạy theo quy định của Trường ĐHBK Hà Nội: giảng dạy, hướng dẫn đồ án môn học, hướng dẫn thực tập, đồ án tốt nghiệp, sinh viên nghiên cứu khoa học, luận văn cao học, luận án tiến sỹ.
- Nghiên cứu khoa học: Tham gia đề xuất, xây dựng thuyết minh và triển khai các đề tài khoa học, công bố công trình khoa học, tham gia các hoạt động khoa học trong và ngoài nước (hội thảo, hội nghị), tham gia vào hội đồng chương trình của nhiều hội nghị quốc tế uy tín, phân biện cho các tạp chí trong và ngoài nước trong lĩnh vực, v.v.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 10 năm.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	0	0	0	7	374	0	374
2	2014-2015	0	0	0	4	729	261	990
3	2015-2016	0	0	0	11	591	156	749
3 thâm niên cuối								
1	2016-2017	0	0	2	5	582	140	722
2	2017-2018	0	0	1	13	848	196	1043.5

3	2018-2019	0	0	1	13	711	291	1002
---	-----------	---	---	---	----	-----	-----	------

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

– Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Nhật Bản năm: 2013

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng Anh

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lưu Trọng Đại		✓	✓		04/2014 đến 10/2016	Trường ĐHBK Hà Nội	2017
2	Trịnh Tiến Hoà		✓	✓		08/2015 đến 03/2017	Trường ĐHBK Hà Nội	2017
3	Nguyễn Đức Anh		✓	✓		10/2017 đến 07/2018	Trường ĐHBK Hà Nội	2018
4	Vũ Văn Tú		✓	✓		12/2017 đến 10/2018	Trường ĐHBK Hà Nội	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học: Không có

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Các phương pháp suy diễn cho phân tích ngữ nghĩa ẩn trong dữ liệu lớn	Chủ nhiệm	NAFOSTED 102.05-2014.28, Nhà nước	03/2015 đến 02/2017	20/06/2018
2	Inferring the hidden structures in big heterogeneous data	Chủ nhiệm	FA2386-15-1-4011, Cơ sở	06/2015 đến 05/2017	31/05/2017

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	----------------------------------	------------------------------------	--------------------------	--------	-------	-------------

1	Eliminating overfitting of probabilistic topic models on short and noisy text: The role of Dropout	4	International Journal of Approximate Reasoning	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.982)		112/	85-104	2019
2	Employing the Correspondence of Relations and Connectives to Identify Implicit Discourse Relations via Label Embeddings	4	Association for Computational Linguistics (ACL)	Scopus (KHTN-CN)		57/		2019
3	How to make a machine learn continuously: a tutorial of the Bayesian approach	8	Artificial Intelligence and Machine Learning for Multi-Domain Operations Applications	Scopus (KHTN-CN)		1/		2019
4	Enriching user representation in Neural Matrix Factorization	4	Proceedings of the 2019 IEEE-RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies	Scopus (KHTN-CN)		/	42-47	2019
5	Collaborative Topic Model for Poisson distributed ratings	5	International Journal of Approximate Reasoning	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.982)	1	95/	62-76	2018
6	A flexible stochastic method for solving the MAP problem in topic models	4	Computación y Sistemas	Scopus (KHTN-CN)		22/4	1317–1327	2018
7	Some Methods for Posterior Inference in Topic Models	3	Research and Development on Information and Communication Technology Journal (RD-ICT)	Khác		E2/15	30-42	2018
8	Reducing Class Overlapping in Supervised Dimension Reduction	4	Proceedings of the Ninth International Symposium on Information and Communication Technology, ACM	Scopus (KHTN-CN)		/	8-15	2018
9	Evaluating Named-Entity Recognition approaches in plant molecular biology	3	Multi-disciplinary Trends in Artificial Intelligence, Lecture Notes in Computer Science, Springer	Scopus (KHTN-CN)	1	/11248	219-225	2018
10	A fast algorithm for posterior inference with Latent Dirichlet Allocation	4	Intelligent Information and Database Systems. ACIIDS 2018. Lecture Notes in Computer Science, Springer	Scopus (KHTN-CN)		/10752	137-146	2018
11	An Effective and Interpretable Method for Document Classification	4	Knowledge and Information Systems	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.397)	9	50/3	763-793	2017

12	Keeping priors in streaming Bayesian learning	4	Advances in Knowledge Discovery and Data Mining. PAKDD 2017. Lecture Notes in Computer Science, Springer	Scopus (KHTN-CN)	1	/10235	247-258	2017
13	Sparse Stochastic Inference with Regularization	2	Advances in Knowledge Discovery and Data Mining. PAKDD 2017. Lecture Notes in Computer Science, Springer	Scopus (KHTN-CN)		/10234	447-459	2017
14	Streaming Aspect-Sentiment Analysis	5	Proceedings of the 2016 IEEE-RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies	Scopus (KHTN-CN)		/	181-186	2016
15	Stochastic bounds for inference in topic models	3	Advances in Intelligent Systems and Computing, Springer	Scopus (KHTN-CN)		538/	582-592	2016
16	Enabling Hierarchical Dirichlet Processes to work better for short texts at large scale	5	Advances in Knowledge Discovery and Data Mining. PAKDD 2016. Lecture Notes in Computer Science, Springer	Scopus (KHTN-CN)	2	9652/	431-442	2016
17	Effective and Interpretable Document Classification using Distinctly Labeled Dirichlet Process Mixture Models of von Mises-Fisher Distributions	4	Database Systems for Advanced Applications. DASFAA 2015. Lecture Notes in Computer Science. Springer	Scopus (KHTN-CN)	2	9050/	139-153	2015
18	Dual online inference for latent Dirichlet allocation	2	Proceedings of the Sixth Asian Conference on Machine Learning, PMLR	Scopus (KHTN-CN)	9	39/	80-95	2015
19	An effective NMF-based method for supervised dimension reduction	3	Advances in Intelligent Systems and Computing, Springer	Scopus (KHTN-CN)	1	326/	93-104	2015
20	An effective framework for supervised dimension reduction	3	Neurocomputing	SCIE (KHTN-CN) (IF: 4.072)	7	139/	397-407	2014
21	Modeling the diversity and log-normality in data	2	Intelligent Data Analysis: An International Journal	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.612)	2	18/6	1067-1088	2014
22	Simplicial Nonnegative Matrix Factorization	3	Proceedings of the 2016 IEEE-RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies	Scopus (KHTN-CN)	4	/	47-52	2013

23	Supervised dimension reduction with topic models	4	Proceedings of the Asian Conference on Machine Learning, PMLR	Scopus (KHTN-CN)	7	25/	395-410	2012
24	Fully sparse topic models	2	Machine Learning and Knowledge Discovery in Databases. ECML PKDD 2012. Lecture Notes in Computer Science, Springer	Scopus (KHTN-CN)	43	7523/	490-505	2012
25	Relation between the Hardness of a Problem and the Number of its Solutions	1	Acta Mathematica Vietnamica	Scopus (KHTN-CN)	2	36/1	55-60	2011
26	Xấp xỉ bài toán RSIVP và MISP với bội số giả đa thức là NP-hard	1	Tạp chí Công nghệ thông tin và truyền thông	Khác		22/		2009
27	Unique Shortest Vector Problem for max norm is NP-hard	2	Tạp chí Khoa học và Công nghệ	Khác	1	46/5A	86-100	2008
28	Chứng minh độ khó NP-hard của một số bài toán Lưới	3	Tạp chí Công nghệ thông tin và truyền thông	Khác	1	19/2	124-133	2008
29	On the Bounded Integer Programming	1	Proceedings of the IEEE International Conference on Research, Innovation & Vision for the Future (RIVF)	Scopus (KHTN-CN)	1	/	23-28	2008

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXX-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Best Student Paper	The 10th IEEE RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies	RIVF2013, 13/11/2013	3
2	Student Best Paper	IEEE International Conference on Research, Innovation & Vision for the Future	RIVF2008, 17/7/2008	1

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

Không có.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)